

ETOMIDATE

BS Nguyễn Thị Thanh

LÝ TÍNH

- Etomidate được tìm ra năm 1972.

Cấu trúc

- D-ethyl-1-(α -methylbenzyl)-imidazole-5-carboxylate.
- Tan trong nước, không bền trong nước. Trình bày ở dạng nước trong chứa 35% propylène glycole (gây đau, sốc phản vệ).

LÝ TÍNH

- Ống chứa 20 mg trong 10 ml (2 mg/ml), pH là 8,1 (khi chích lưu ý không để thoát ra ngoài mạch).
- Dạng nhũ tương trong dầu đậu nành, lecithine trứng.

DƯỢC ĐỘNG

- Tái phân phối nhanh trong cơ thể.
- Gắn proteine 75%.
- Chuyển hóa trong plasma và gan, chất chuyển hóa thải qua thận.
- Thời gian bán hủy 75 phút. Ít tích tụ khi dùng lặp lại.

DƯỢC ĐỘNG (2)

- Sự phân phối và thải thuốc bị ảnh hưởng khi dùng kèm fentanyl.
- Thời gian mất ý thức và tỉnh mê sau một liều dẫn đầu tương tự như propofol.

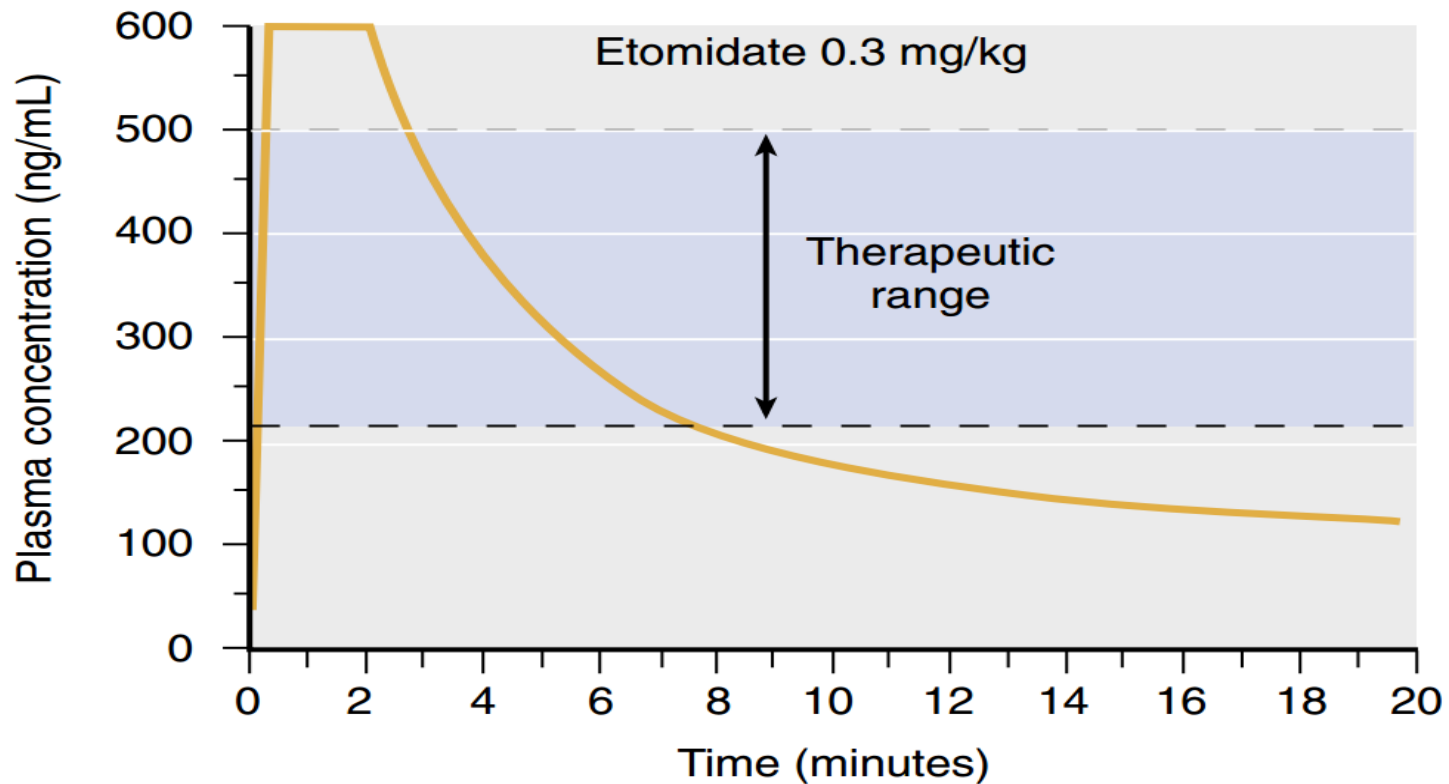
TÁC DỤNG DƯỢC

Hệ thần kinh trung ương :

- Không có tính giảm đau
- Giảm chuyển hóa não và lưu lượng máu não tùy theo liều. Giảm áp lực nội sọ.

TÁC DỤNG DƯỢC (2)

Hệ thần kinh trung ương :



TÁC DỤNG DƯỢC (3)

Tim mạch

- Ít gây thay đổi nhịp tim, huyết áp, cung lượng tim : dùng khởi mê BN có huyết động không ổn định.

Hệ hô hấp

- Giảm tần số thở và thể tích thường lưu tùy theo liều
- Cơ ngưng thở ngắn có thể xảy ra.
- Etomidate ít ức chế hô hấp hơn thiopental và propofol

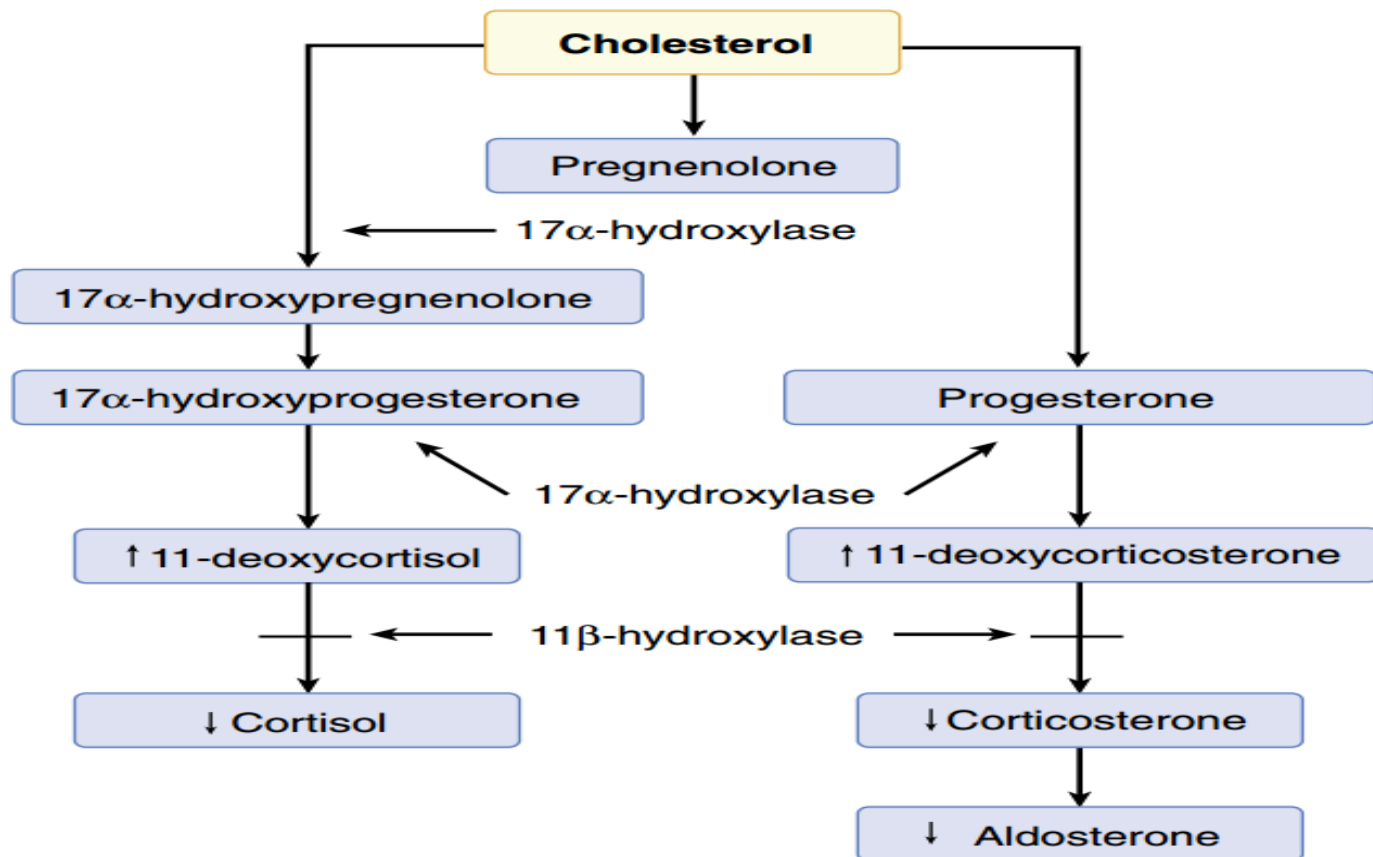
TÁC DỤNG DƯỢC (4)

Nội tiết

- **Ức chế tổng hợp cortisol** của tuyến thượng thận và giảm đáp ứng với hormone của vỏ thượng thận.

TÁC DỤNG DƯỢC (5)

Nội tiết



TÁC DỤNG DƯỢC (6)

Nội tiết

- Truyền liên tục trong thời gian dài etomidate ở Hồi sức → tăng nhiễm trùng và tử vong, có thể do giảm khả năng miễn dịch.
- Tác dụng trên tuyến thượng thận xảy ra sau một liều duy nhất và kéo dài vài giờ.

TÁC DỤNG PHỤ

- Cử động co giật cơ không tự ý : > 40%,
ngừa bằng tiền mê với thuốc phiện,
benzodiazepine
- Ho, nấc cục > 10%
- Buồn nôn, ói sau mổ : 30%
- Đau khi chích > 80% . Giảm đau bằng cách
chích trong tĩnh mạch lớn, cho dịch truyền
chảy cùng lúc, hay cho lidocaine 10 mg
trước khi chích thuốc

TÁC DỤNG PHỤ (2)

- **Ức chế tuyến thượng thận** tổng hợp cortisol.
- **Tỉnh mê bị bứt rứt và nói sảng** nhiều hơn các thuốc mê khác.
- **Thuyên tắc tĩnh mạch** nhiều hơn các thuốc khác.

LIỀU DÙNG & CHỈ ĐỊNH

- 0,2-0,3 mg/kg TM để khởi mê
- Người già, trẻ em < 15 tuổi : 0,15-0,2 mg/kg

Chỉ định

- BN có bệnh tim mạch nặng, huyết động không ổn định, sốc, giảm thể tích tuần hoàn, suyễn
- Mổ ngoại trú (nhưng không tốt bằng propofol)

CHỐNG CHỈ ĐỊNH

- Tác nghẽn đường thở
- Porphyria
- Suy tuyến thượng thận
- Truyền tĩnh mạch lâu dài

LƯU Ý

- Tương tự như thiopental
- Etomidate thích hợp cho bệnh nhân nội trú. Do tỉ lệ cử động không tự ý cao, trừ khi cho kèm thuốc cố định nên làm tỉnh mê chậm và không phù hợp với bệnh nhân ngoại trú.